

Bản án số: 111/2019/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Thiết, ông Dương Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng G, tỉnh Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112A/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐ-HPT ngày 27/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Quốc T. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 2001. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 21 ngày.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G;

- Nghề nghiệp: Tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12;

- Họ và tên bố: Nông Quốc S - Sinh năm 1975. Làm nghề: Lái xe. Hiện ở thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G;

- Họ và tên mẹ: Nông Thị Quyên (đã chết);

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 24/10/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng G khởi tố về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng G. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:

- Ông Nông Quốc S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

- Ông Nguyễn Đức Ch, chức vụ: Phó Bí thư Đoàn thanh niên huyện Lạng G, tỉnh Bắc G (có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Hg Trọng Nghĩa, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc G (có mặt)

2. Họ và tên: Tô Xuân Tr. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 28 tháng 5 năm 2003. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 26 ngày.

- Nơi ĐKHKTT: thôn V, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G;
- Chỗ ở hiện nay : thôn CĐ, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G;
- Nghề nghiệp: Tự do. Quốc Tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12;
- Họ và tên bố: Tô Xuân Th. Sinh năm 1976, làm nghề tự do. Hiện ở thôn V, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G;
- Họ và tên mẹ: Hà Thị H. Sinh năm 1982. làm nghề tự do. Hiện ở thôn CĐ, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G;
- Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo Tr có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tr:

- Ông Tô Xuân Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G;
- Bà Hà Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn CĐ, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G
- Ông Nguyễn Đức Ch, chức vụ: Phó Bí thư Đoàn thanh niên huyện Lạng G, tỉnh Bắc G (có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Tr: Bà Giáp Thị Huế, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc G (có mặt)

3. Họ và tên: Hà Gia P. Tên gọi khác: không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 30 tháng 10 năm 2002. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 7 tháng 24 ngày.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn TL, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.
- Nghề nghiệp: Tự do. Quốc Tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12;
- Họ và tên bố: Hà Văn Thủy (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Đỗ Thị S. Sinh năm 1961. Làm ruộng, hiện ở thôn TL, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G;
- Bị cáo là con một;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo P có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo P:

- Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1961 (có mặt)
Địa chỉ: thôn TL, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

- Ông Nguyễn Đức Ch, chức vụ: Phó Bí thư Đoàn thanh niên huyện Lạng G, tỉnh Bắc G (có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo Tr: Bà Giáp Thị Huế, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc G (có mặt)

*** Người bị hại:**

1. Ông Nông Văn D, sinh năm 1973 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Bà H do ông D đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn S, xã TH, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

3. Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: thôn TL, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

4. Ông Tô Xuân Th, sinh năm 1976 (vắng mặt)

5. Bà Hà Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn CĐ, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

6. Ông Nông Quốc S, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

* **Người làm chứng:** Anh Nông Quốc Khánh, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết và chơi với nhau từ trước. Khoảng giữa tháng 6/2019 Nông Quốc T, sinh ngày 02/12/ 2001 ở thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G rủ Tô Xuân Tr, sinh ngày 28/5/2003 ở thôn CĐ, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G và Hà Gia P, sinh ngày 30/10/ 2002 ở thôn TL, xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G về nhà bác mình là Nông Văn D, sinh năm 1973 cùng thôn có xưởng bóc gỗ cạnh nhà đối diện với nhà của T để trộm cắp tài sản nhưng hôm đó có công nhân làm đêm nên ba bị can không trộm cắp được tài sản gì. Khoảng 12 giờ trưa ngày 22/6/2019 T, Tr, P cùng ngồi chơi điện tử với nhau ở Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G. Trong lúc ngồi chơi điện tử T rủ Tr, P tối lên nhà bác D trộm cắp chiếc xe điện ba bánh tự chế. Khi nghe T nói vậy, Tr, P đồng ý đi trộm cắp tài sản cùng T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày các bị can nghỉ đi về nhà mẹ đẻ của Tr ở thôn CĐ, Q ăn cơm, ăn xong các bị can lại ra quán chơi điện tử đến khoảng 01 giờ ngày 23/6/2019 thì nghỉ. Theo kế hoạch từ trước, Tr dùng xe mô tô của mình chở P ngồi giữa còn T ngồi phía sau để chỉ đường. Về đến nhà T, T đi sang nhìn thấy công nhân ở xưởng bóc gỗ nhà bác D đã nghỉ, xung quanh không có ai. Các bị can nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ngay, Tr ngồi sẵn lên xe mô tô và đỗ ở cạnh đường, đầu xe quay về hướng cầu Kè sơn để cảnh giới và nếu có ai phát hiện T cùng P chạy ra Tr sẽ nổ máy chạy đi luôn. Tr dùng đèn pin soi để T và P vào trộm

cấp, T và P đi vào xưởng bóc gỗ nhà bác D quan sát thấy 02 chiếc xe điện ba bánh tự chế đỗ ở đó, các bị can đã trộm cắp chiếc xe điện đỗ ở ngoài. Để tránh bị phát hiện các bị can đã không nổ máy xe mà P ngồi lên chỉnh tay lái, T đẩy sau xe điện đi về hướng cầu Kè Sơn, Tr nổ máy xe mô tô đi sau dùng đèn pin soi cho P và T đi. Khi ra đến đoạn đường cầu Kè Sơn P xuống thùng xe điện ngồi, T ngồi lên bật công tắc ở bên tay phải xe điện nổ máy và đi ra đường cao tốc Bắc G - Lạng Sơn theo hướng về Ủy ban nhân dân xã H, Lạng G, khi ra đến đường Quốc lộ 1 thì T xuống ngồi thùng xe, P lên lái nhưng do P không biết lái đã đâm xe điện xuống lề đường, các bị can kéo xe lên thì xe bị hỏng nên xe cứ tự chạy, các bị can đã cùng nhau tháo tay lái cho xe không chạy nữa rồi lại lắp tay lái vào như cũ. Lúc này do xe không chạy được nữa nên các bị can đã nghỉ lại ở đó, T và P ngủ trên thùng xe, Tr do sợ bị phát hiện nên đi xe mô tô ra đoạn đường cách đó khoảng 4km rồi nằm trên xe ngủ, đến khoảng 05 giờ sáng ngày 23/6/2019, Tr quay lại chỗ T và P, T bảo Tr và P do xe điện đã hỏng, không đi được nên sẽ tháo ắc quy của xe điện đem đi bán và bỏ lại xe điện ở đó. Tr, P đồng ý, T mở cốp đựng đồ ở dưới ghế ngồi của xe điện lấy 01 đoạn thanh sắt rồi các bị can thay nhau tháo lấy được 05 bình ắc quy của xe điện, các bị can giấu 04 bình ắc quy ở bụi cây ven đường và cùng nhau đem 01 bình ắc quy đi xe mô tô của Tr về giấu ở đoạn đường gần cây xăng Công Minh cạnh quốc lộ 1A thuộc xã TH - Lạng G - Bắc G rồi đi về nhà mẹ Tr ở thôn CĐ - Q - Lạng G ngủ. Các bị can ngủ đến khoảng 11 giờ ngày 23/6/2019 dậy và cùng nhau đi xe mô tô của Tr ra chỗ giấu bình ắc quy ở cạnh đường quốc lộ 1A để lấy 01 bình ắc quy đó và đem đi tìm chỗ bán. Các bị can đã vào cửa hàng sửa chữa ô tô của anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1986 ở thôn S, xã TH, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G hỏi bán, anh G đồng ý mua và bảo còn bình ắc quy thì về đem đến bán cho anh G, sau đó T, Tr và P thay nhau đi xe mô tô của Tr về chỗ giấu 04 bình ắc quy đem đến bán cho anh G, các bị can bán cho anh G 05 bình ắc quy với giá 300.000 đồng/1 bình, tổng cộng được 1.500.000 đồng. Khi trả tiền chị Nguyễn Thị Y vợ anh G đã cho thêm các bị can số tiền 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị can bán 05 bình ắc quy cho vợ chồng anh G được 1.600.000 đồng. Sau đó, các bị can chia nhau mỗi người 500.000 đồng, còn 100.000 đồng các bị can đã sử dụng để đổ xăng hết. Số tiền chia nhau T, Tr, P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Anh Nông Văn D sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe điện ba bánh tự chế trên đã xem lại camera an ninh của gia đình đã phát hiện 03 nam thanh niên trộm chiếc xe điện của anh D. Anh D nhận ra có Nông Quốc T là cháu ruột anh D là 01 trong ba thanh niên đã trộm cắp, anh D gọi anh Nông Quốc Khánh, sinh năm 1999 là anh trai của T sang xem thì Khánh cũng xác nhận Nông Quốc T là một trong ba nam giới trộm cắp tài sản của anh D, anh Khánh nói sẽ tìm lại xe cho anh D. Sau đó Khánh đã đi tìm và phát hiện chiếc xe anh D bị mất trộm đỗ ở cạnh đường cao tốc Bắc G - Lạng Sơn, Khánh gọi anh D đến xem, anh D đến xem xác nhận đó chính là chiếc xe điện ba bánh tự chế bị mất trộm, chiếc xe đã bị mất 05 bình ắc quy, anh D bảo Khánh kéo xe về nhà cho, còn anh D đi tìm và phát hiện 05 bình ắc quy T và đồng bọn trộm cắp bán cho cửa hàng sửa chữa ô tô Tr G của anh Nguyễn Văn G ở thôn S, xã TH, huyện Lạng G, anh D đã chuộc lại 05 bình ắc quy của anh G với giá 1.600.000 đồng.

Ngày 02/7/2019, anh D đã làm đơn trình báo cơ quan Công an huyện Lạng G về việc anh bị trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 16/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lạng G kết luận chiếc xe điện tự chế ba bánh, màu sơn xanh gia đình anh D bị mất trộm có giá trị 9.000.000 đồng (BL: 38).

Vật chứng vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Văn D, anh Nguyễn Văn G không yêu cầu gì các bị can về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật và hứa cải tạo tốt, không tái phạm.

Người bào chữa cho các bị cáo là ông Hg Trọng Nghĩa và bà Giáp Thị Huế đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hòa nhập tốt với cộng đồng, xã hội và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bản cáo trạng số 111/KSĐT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng G đã truy tố các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đề nghị xử phạt bị cáo Nông Quốc T từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đối với bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P. Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 05 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng G, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng G, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P tại phiên tòa đã thừa nhận các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 01 giờ sáng ngày 23/6/2019, tại

xưởng bóc gỗ của anh Nông Văn D, sinh năm 1973 ở thôn P, xã H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G. Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P có hành vi trộm cắp 01 xe máy điện ba bánh tự chế của gia đình anh D. Trị giá tài sản trộm cắp là 9.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa H toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của các bị cáo cũng H toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt do trộm cắp được xác định là 9.000.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng G đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Quốc T có nhân thân xấu: Ngày 24/10/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng G khởi tố về tội “ Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Quốc T đã xúi giục các bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P cùng nhau lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và mang đi tiêu thụ. Đối với bị cáo Nông Quốc T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên có vai trò chính, cao hơn các bị cáo còn lại và phải chịu hình phạt cao hơn. Bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P có vai trò thứ 2 trong vụ án, bởi lẽ: khi được bị cáo Nông Quốc T rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp thì các bị cáo không những không can ngăn mà đồng ý ngay và đã giúp sức tích cực, cùng bị cáo Nông Quốc T thực hiện hành vi trộm cắp và mang đi tiêu thụ.

Đánh giá về hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Do các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi khi

phạm tội nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn, không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Đối với bị cáo Nông Quốc T là người có nhân thân xấu nên cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đã đủ để các bị cáo có khả năng tự cải tạo, đủ để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và P ngừa Ch.

Khi lượng hình, HĐXX có xem xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo khi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi, không có tài sản, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Đối với anh Nguyễn Văn G, chị Nguyễn Thị Y, kết quả điều tra xác định: khi mua không biết 05 bình ắc quy T, Tr, P bán cho là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô và đèn pin T, Tr, P sử dụng đi trộm cắp đều là tài sản của Tr. Sau khi sử dụng xe mô tô vào việc đi trộm cắp xe điện cùng T và P thì Tr đã bán chiếc xe mô tô cho một người không quen biết; chiếc đèn pin quá trình đi lại Tr đã vứt đi và không nhớ vứt ở đâu. Đối với 01 đoạn thanh sắt T lấy ở cốp đựng đồ dưới ghế ngồi của xe điện ba bánh tự chế dùng để tháo lấy 05 bình ắc quy ra, các bị cáo khai không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh thu hồi để xử lý.

[10]. Về án phí:

Các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Gia P thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr và Hà Gia P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ các Điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 3; Điều 12; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Quốc T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P.

Xử phạt bị cáo Tô Xuân Tr 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hà Gia P 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Giao các bị cáo Tô Xuân Tr và Hà Gia P cho UBND xã Q, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về án phí: Các bị cáo Nông Quốc T, Tô Xuân Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hà Gia P thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng G;
- TAND Tỉnh Bắc G;
- THADS huyện Lạng G;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp, người bào chữa;
- Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang